

# THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG TỰ HỌC CỦA LƯU HỌC SINH NƯỚC CỘNG HÒA DÂN CHỦ NHÂN DÂN LÀO TẠI TRƯỜNG HỮU NGHỊ T78

LÊ PHÚ THẮNG\*

Ngày nhận bài: 13/06/2016; ngày sửa chữa: 14/06/2016; ngày duyệt đăng: 16/06/2016.

**Abstract:** Self-learning is an activity of learning about something without a teacher to help or attendance in a class. Self-learning helps students explore knowledge, practice skills and form appropriate attitude in learning, contributing to promotion of positive, initiative and creativity of students. The article analyses situation of self-study of Laotian's students at T78 Vietnam-Laos friendly school and this is the basis for school managing board to find out solutions to promote self-study ability of students in particular and improve quality of education in general.

**Keywords:** Self-learning activities, student learning abroad.

Ngay từ khi được thành lập, Trường Hữu Nghị T78 đã rất quan tâm đến công tác quản lý hoạt động tự học (HĐTH) của học sinh. Nhà trường luôn xác định: Quản lý HĐTH là một nội dung quản lý quan trọng của hiệu trưởng - với tư cách là người đứng đầu. Chính vì vậy, kết quả của HĐTH đã từng bước được cải thiện, nâng cao; góp phần thực hiện nhiệm vụ chính trị là đào tạo nguồn nhân lực, phục vụ sự nghiệp xây dựng và bảo vệ đất nước Lào. Bài viết tổng kết và hệ thống hóa thực trạng HĐTH của lưu học sinh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào (gọi tắt là lưu học sinh (LHS) Lào). Việc đánh giá thực trạng này là rất cần thiết, giúp chủ thể quản lý (hiệu trưởng và các cán bộ quản lý) hình dung được một "bức tranh tổng thể" về HĐTH của LHS Lào; từ đó đánh giá những thành công, cũng như những hạn chế và sai sót để đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý HĐTH cho LHS Lào.

## 1. Một vài nét về Trường Hữu Nghị T78

Ngày 01/8/1958, Ban Bí thư Trung ương Đảng quyết định thành lập trường "đặc biệt", trực thuộc Ban Công tác Lào, mang bí số "T399", tiền thân của Trường Hữu Nghị T78 ngày nay. Từ đó đến nay, trường đã 5 lần đổi tên để phù hợp với hoàn cảnh lịch sử và chức năng nhiệm vụ được giao. Tháng 5/2010, Bộ trưởng Bộ GD-ĐT kí Quyết định số 1922/QĐ-BGDĐT đổi thành Trường Hữu Nghị T78.

Ngay từ những ngày đầu thành lập, Trường đã được nhà nước Việt Nam giao nhiệm vụ đào tạo tiếng Việt cho người nước ngoài, chủ yếu là LHS Lào theo mô hình Dự bị đại học. Ngày 31/7/1995, Trường được giao nhiệm vụ đào tạo bổ túc văn hóa cho học sinh dân tộc miền núi phía Bắc, theo mô hình dân tộc nội trú. Hiện nay, Trường chuyển sang đào tạo trình độ

trung học phổ thông cho con em vùng dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc.

Ngoài ra, Trường cũng được giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong lĩnh vực giáo dục, tham gia biên soạn giáo trình tiếng Việt cho người nước ngoài; hỗ trợ các đơn vị giáo dục trong nước và nước ngoài trong công tác dạy học tiếng Việt; tuyển sinh và quản lý học sinh, sinh viên; phát hiện và bồi dưỡng nhân tài; tham gia các hoạt động xã hội; quan tâm, chăm lo đời sống công chức, viên chức và học sinh, sinh viên.

## 2. Một số đặc điểm về LHS Lào

LHS Lào là những học sinh mang quốc tịch Lào sang học tập và nghiên cứu tại Việt Nam, gồm: - LHS Lào thuộc diện Hiệp định, do Chính phủ Việt Nam cấp học bổng và Chính phủ Lào cử sang Việt Nam học tập và nghiên cứu; - LHS Lào sang học tập tại Việt Nam do nhận được học bổng từ các tổ chức quốc tế, cá nhân tài trợ; - LHS Lào sang học tập tại Việt Nam theo diện tự túc.

Trong 3 đối tượng trên thì LHS thuộc diện hiệp định chiếm đa số và cũng là đối tượng chủ yếu được phân tích trong bài viết. LHS Lào đến học tập tại Trường Hữu Nghị T78 thuộc diện hiệp định, được Chính phủ Việt Nam cấp học bổng để học tập có tính chất dự bị đại học. Tại Trường, LHS Lào được học tập tiếng Việt, bồi dưỡng văn hóa và triết học, tạo nền tảng vững chắc cho quá trình học tập và nghiên cứu ở bậc đại học và sau đại học sau này. Sau khi hoàn thành chương trình học tập tại Trường Hữu nghị T78, các em đăng kí vào học tại các chuyên ngành của các trường đại học Việt Nam. Chuyên ngành này được đề xuất trên cơ sở nhu cầu nhân lực cho sự phát triển KT-XH, an ninh và quốc phòng của Lào cũng như nhu cầu, nguyện vọng, năng lực của mỗi LHS.

\* Trường Hữu nghị T78

Đa số LHS Lào chăm chỉ, cần cù, chịu khó học tập, theo Phật giáo truyền thống; vì vậy, các em có tâm lí và nhân cách hướng thiện; hòa đồng với môi trường xã hội xung quanh; tích cực tham gia các hoạt động phong trào và cộng đồng; có thái độ tôn trọng và lễ phép với thầy cô giáo, luôn giúp đỡ bạn bè và những người xung quanh.

### 3. Thực trạng HĐTH của LHS

Nhằm đánh giá thực trạng HĐTH của LHS Lào, năm 2015, chúng tôi đã sử dụng nhiều phương pháp, cách thức khác nhau (nhưng trong đó chú trọng điều tra bằng phiếu Anket; phỏng vấn và quan sát sự phạm) trên 73 khách thể là lãnh đạo nhà trường, cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên và các LHS Lào. Kết quả phân tích cho thấy:

**3.1. Thời gian dành cho tự học:** 80% LHS cho biết đã dành từ 4-5h/ngày cho HĐTH. Chỉ có 11,67% dành từ 3-4h/ngày và số còn lại cho biết dành từ 1-3h/ngày cho HĐTH.

Qua trao đổi với các cán bộ quản lí ở đây, chúng tôi được biết: LHS Lào rất chăm chỉ, cần cù, chịu khó; dành thời gian rất nhiều cho tự học: mức thông thường là 4-5h/ngày. Thời gian còn lại trong ngày, các em dành cho các hoạt động có tích chất cộng đồng, văn hóa, thể dục thể thao...

**3.2. Hiệu quả HĐTH:** 85% LHS Lào tự đánh giá hiệu quả HĐTH của bản thân ở mức độ *khá*; 11,67% ở mức độ *trung bình*; 6,67% ở mức độ *tốt* và không có em nào ở mức độ *yếu kém*.

Các cán bộ quản lí, giáo viên và nhân viên của nhà trường cũng nhất trí với kết quả điều tra nêu trên. Họ cho biết, bên cạnh việc giám sát, hướng dẫn các em trong thời gian tự học, họ còn chủ động cung cấp và rèn luyện cho các em các kĩ năng (KN) tự học cơ bản. Vì vậy, hiệu quả HĐTH được đánh giá ở mức độ *khá*.

**3.3. Động cơ HĐTH:** 75,56% cho biết mình học là “*để tự khẳng định bản thân*” và 80% cho biết học là để “*lập thân, lập nghiệp*”, chỉ có 33,33% học là để “*thỏa mãn nhu cầu nhận thức, tìm tòi và khám phá*”.

Kết quả trên cho thấy một thực tế: Đa số các em đã xác định động cơ học tập cho bản thân rất cụ thể, không viển vông mà sát với thực tế và cuộc sống. Các em cho biết: “Chúng em học là để sau này có công ăn việc làm để tự nuôi sống được bản thân, sau đó giúp đỡ gia đình, báo hiếu cha mẹ rồi mới đóng góp cho cộng đồng và xã hội”. Những suy nghĩ này rất thực tế, xuất phát từ tâm lí dám nghĩ, dám nói, dám thể hiện chính kiến của mình.

**3.4. Các phương pháp tự học:** 82,76% cho biết thường xuyên “*học lại nguyên văn bài giảng trên lớp của giáo viên*”; 86,90% “*đọc lại các bài giảng ngay sau*

*khi học*”; 80,69% “*biết cách ghi chép theo cách hiểu của mình trên lớp*”; 72,41% “*thường xuyên học theo ý cơ bản, có tính chất trọng tâm của bài giảng*”; 70,35% “*biết lập dàn bài đề cương sau khi nghe giảng*”; 83,10% “*chưa biết lập hồ sơ đồ, hệ thống hóa, tóm tắt và phân loại kiến thức*”.

Kết quả phân tích trên cho thấy: Đa số LHS còn học tập khá máy móc, thiếu sự sáng tạo, đặc biệt là những em mới đến Việt Nam. Các em chỉ mới có được những phương pháp tự học ở mức giản đơn (học nguyên văn bài giảng và đọc lại bài giảng ngay sau khi học trên lớp); chưa thuần thục và hiệu quả khi thực hiện nhưng phương pháp tự học phức tạp hơn (lập sơ đồ; hệ thống hóa theo tư duy).

**3.5. Các hình thức tự học.** Qua quan sát thực tiễn, chúng tôi nhận thấy: LHS Lào đã sử dụng 5 hình thức tự học sau: học độc lập cá nhân; tổ chức học nhóm với bạn; hoạt động ngoại khóa; luyện tập, thực hành, thực tế và tổ chức seminar.

Tuy nhiên, đi sâu phân tích từng hình thức tự học thì kết quả cho thấy:

- 90% LHS Lào thường xuyên sử dụng “*hình thức học độc lập cá nhân*” và 88,27% thường xuyên tổ chức học thông qua các “*hoạt động ngoại khóa*”. Đây là 2 hình thức tự học giản đơn, không phải quá phức tạp hay quá khó để tổ chức. Hơn nữa, các em rất hứng thú với các hoạt động ngoại khóa vì nó đem lại sự thay đổi về môi trường, không khí học tập nhẹ nhàng, thoải mái và được kết hợp khám phá văn hóa, phong tục tập quán của người Việt.

- 88,62% ít khi áp dụng hình thức “*luyện tập, thực hành, thực tế*” và 87,59% hiếm khi tổ chức seminar; 89,31% ít khi tổ chức học cùng nhóm với bạn. Thực tế: 3 hình thức tự học này phức tạp hơn, đòi hỏi các em phải chủ động, tích cực và sáng tạo hơn so với 2 hình thức tự học nêu trên. Các em cho biết: tâm lí e ngại là nguyên nhân chủ yếu, bên cạnh đó rào cản về ngôn ngữ và thói quen học tập tại Lào cũng làm cho các em không thích thú với 3 hình thức tự học sau.

**3.6. Việc thực hiện các KN tự học:** LHS Lào đã thực hiện 7 KN tự học cơ bản của hoạt động học tập. Nhưng mức độ thuần thục và hiệu quả của từng KN tự học lại có sự khác nhau: 93,10% ở mức *trung bình* đối với KN “*lập kế hoạch tự học*”; 73,79% ở mức *trung bình* đối với KN “*tự ghi chép bài trên lớp*” theo cách hiểu của mình; 61,38% ở mức *trung bình* đối với các KN “*tìm kiếm sách, tài liệu tham khảo và ghi chép tóm tắt các tài liệu đã học bằng bản đồ tư duy*”; 84,48% “*đã biết cách giải các bài tập nhận thức ngay sau khi học lí thuyết*”. KN này của LHS Lào được xếp ở mức *khá*;

(Xem tiếp trang 5)

cập nhật thông tin; [3]. KN tự quản thời gian; [4]. KN giao tiếp, thuyết trình; [5]. KN trình bày văn bản; [6]. KN giải quyết xung đột; [7]. KN về máy móc, công nghệ; [8]. KN lãnh đạo; [9]. KN làm việc nhóm; [10]. KN làm việc độc lập.

Vì thế, nhà trường nên có chiến lược và kế hoạch chi tiết để nâng cao chất lượng của từng chương trình đồng thời có những chỉ đạo để Khoa quản lý chuyên môn chú trọng đến nâng cao chất lượng của ngành đào tạo: - *Một là*, xây dựng, bổ sung trong chương trình một số buổi học (có số tiết quy định) ngoại khoá; - *Hai là*, bổ sung cho SV cuối khoá, trước khi ra trường những kiến thức chung về môi trường làm việc của cơ quan sử dụng lao động một cách thực tế nhất; - *Ba là*, nghiên cứu lại CTĐT của một SV chuyên ngành tránh trường hợp cái SV cần thi không dạy cái SV không cần thi lại dạy; - *Bốn là*, kết hợp giữa nhà trường và các chuyên gia để rút ngắn khoảng cách giữa lý thuyết và thực tiễn; - *Năm là*, nhà trường cần cập nhật chương trình giảng dạy theo tính thời sự nhất, mới nhất tránh tình trạng thông tin SV được học lại quá lạc hậu với thực tế bên ngoài xã hội, gây bối rối, không tự tin cho SV khi ra trường. □

#### Tài liệu tham khảo

[1] Aleamoni, L.M - Yimer, M. (1973). *An investigation of the Relationship Between Colleague*

*rating, Student rating, Research Productivity and Academic Rank in Rating Instructional Effectiveness.* Journal of Educational Psychology, 473, 64, pp. 274-277.

[2] Aleamoni, L.M. (1978). *The Usefulness of Student Evaluation in Improving College Teaching.* Instructional Science, Volume 7, pp.95-105

[3] Arreola, R.A. (2000). *Comprehensive Faculty Evaluation System;* Anker Publishing Company, Inc. Bolton, pp. 230.

[4] Lagrosen, S. Hashemi, R.S., Leitner, M. (2004). *Examination of the dimensions of quality in higher education.* Quality Assurance in Education, Vol. 12, No. 2, pp. 61-99.

[5] Nguyễn Phương Nga (2001). *Các quan điểm và mô hình quản lý giáo viên đại học và cao đẳng.* Kỉ yếu Hội thảo về “Công tác quản lý giáo viên” trong các trường đại học và cao đẳng, do Ban Liên lạc các trường đại học tổ chức tại Cần Thơ ngày 11-12/01/2001, tr 26-33.

[6] Nguyễn Phương Nga (2011). *Bàn về các tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục đại học.* Tạp chí Khoa học, Đại học Quốc gia Hà Nội, 27, tr 59-65.

[7] Lê Đức Ngọc (2001). *Đổi mới công tác giáo viên để nâng cao chất lượng đào tạo trong các trường đại học và cao đẳng.* Kỉ yếu Hội thảo về “Công tác quản lý giáo viên” trong các trường đại học và cao đẳng, do Ban Liên lạc các trường đại học tổ chức tại Cần Thơ ngày 11-12/01/2001, tr 106-118.

## Thực trạng hoạt động tự học...

(Tiếp theo trang 7)

- KN khái quát hóa, hệ thống hóa chỉ được đánh giá ở mức độ trung bình và phần lớn các em (81,82%) được đánh giá ở mức khá đối với KN tự kiểm tra, tự đánh giá kết quả học tập của bản thân.

Như vậy, đa số LHS đã làm tốt những KN tự học đơn giản và được đánh giá ở mức khá. Đối với các KN tự học phức tạp chỉ được đánh giá ở mức trung bình. Điều này cho thấy KN tự học của LHS Lào còn rất khiêm tốn.

\* \* \*

Kết quả HĐTH của LHS Lào được thể hiện qua nhiều nội dung: thời gian, KN, hình thức, phương pháp, động cơ của HĐTH. Phân tích các nội dung này cho thấy: Thực trạng HĐTH của LHS Lào được đánh giá ở mức độ trung bình - khá. Mức độ “tốt” và “rất tốt” còn hạn chế; nghĩa là: đa số LHS đã biết tự chọn, chủ động dành thời gian cho HĐTH, biết lựa chọn phương pháp, hình thức tự học tương đối phù hợp với khả năng của bản thân và đặc thù môn học trên cơ sở xác định động cơ học tập đúng đắn và nghiêm túc. Cần có

những giải pháp quản lý thực tế, phù hợp và hiệu quả để cải tiến và nâng cao hiệu quả HĐTH của LHS Lào. Đây là vấn đề đặt ra cho đội ngũ lãnh đạo và cán bộ quản lý của Trường Hữu Nghị T78 mà chúng tôi đang triển khai nghiên cứu. □

#### Tài liệu tham khảo

[1] Đặng Quốc Bảo (2011). *Tự học - Vấn đề bức thiết của cán bộ quản lý, của mọi người.* NXB Giáo dục Việt Nam.

[2] Lê Khánh Bằng (1994). *Phương pháp tự học.* NXB Giáo dục.

[3] Nguyễn Hữu Châu (2006). *Những vấn đề cơ bản về chương trình và quá trình dạy học.* NXB Giáo dục.

[4] Vũ Quốc Chung - Lê Hải Yến (2003). *Để tự học đạt được hiệu quả.* NXB Đại học Sư phạm.

[5] Nguyễn Văn Đạo (1998). *Tự học là kinh nghiệm suốt đời của mỗi con người.* Tự học - tự đào tạo tư tưởng chiến lược của phát triển giáo dục Việt Nam. NXB Giáo dục.

[6] Trần Thị Dung (2006). *Quản lý hoạt động tự học trong khu nội trú - một biện pháp nâng cao hiệu quả học tập của sinh viên.* Tạp chí Giáo dục, số 129, tr 17-19.

[7] Nguyễn Hiến Lê (2006). *Tự học - Một nhu cầu thời đại.* NXB Văn hoá Thông tin.